|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024- 2025** |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN LINH** | **MÔN: LỊCH SỬ – LỚP 12** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *Ngày kiểm tra: / / 2024* | *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**MA TRẬN, ĐẶC TẢ THEO MA TRẬN, ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024– 2025**

**MÔN: LỊCH SỬ 12, HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM, THỜI GIAN: 45 PHÚT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh

**-** ASEAN - Những chặng đường lịch sử

**2. Năng lực:** Năng lực tìm hiểu lịch sử. Nhận thức và tư duy. Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra

- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

**II. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm gồm 2 phần**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh chọn nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (6.0 điểm)

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (4.0 điểm)

- Thời gian: 45 phút

**III. Ma trận, ma trận đặc tả**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK I MÔN LỊCH SỬ LỚP 12**

**Năm học 2024 – 2025**

**Thời gian: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng thức** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Câu** | | **Năng lực môn học** (Lịch sử) | | | | | |
| **NL1** (Tìm hiểu LS) | | **NL2** (Nhận thức và tư duy LS) | | **NL3** (Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học) | |
| **Cấp độ tư duy** | | **Cấp độ tư duy** | | **Cấp độ tư duy** | |
| *Biết* | | *Hiểu* | | *Vận dụng* | |
| **Dạng thức 1**  *(Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn)* | **1. Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh** | **Bài 1. Liên hợp quốc** | **1** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **2** | |  | TH2 |  |  |  |  |
| **3** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **4** | |  | TH2 |  |  |  |  |
| **5** | |  |  |  |  |  | VD2 |
| **Bài 2. Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh** | **6** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **7** | |  |  | NT1 |  |  |  |
| **Bài 3. Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh** | **8** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **9** | |  |  |  | NT2 |  |  |
| **10** | |  | TH2 |  |  |  |  |
| 1. **ASEAN - Những chặng đường lịch sử** | **Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á** | **11** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **12** | |  |  | NT1 |  |  |  |
| **13** | |  |  |  |  | VD1 |  |
| **14** | |  |  |  | NT2 |  |  |
| **15** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **16** | |  |  | NT1 |  |  |  |
| **17** | |  | TH2 |  |  |  |  |
| **18** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **19** | |  |  |  |  | VD1 |  |
| **20** | |  |  |  | NT2 |  |  |
| **Bài 5: Cộng đồng ASEAN - từ ý tưởng đến hiện thực** | **21** | | TH1 |  |  |  |  |  |
| **22** | |  |  | NT1 |  |  |  |
| **23** | |  |  |  | NT2 |  |  |
| **24** | |  |  |  |  |  | VD2 |
| **Tổng dạng thức 1** | | | | | **12** | | **8** | | **4** | |
| **Dạng thức 2**  *(Câu trắc nghiệm đúng – sai)* | **1. Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh** | **Bài 1. Liên hợp quốc** | **Câu 1** | **a)** | TH1 |  |  |  |  |  |
| **b)** |  |  |  |  | VD1 |  |
| **c)** |  |  | NT1 |  |  |  |
| **d)** |  |  |  |  | VD1 |  |
| **Bài 3**. **Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh** | **Câu 2** | **a)** | TH1 |  |  |  |  |  |
| **b)** |  |  | NT2 |  |  |  |
| **c)** |  |  |  |  | VD1 |  |
| **d)** |  |  |  |  |  | VD2 |
| **2. ASEAN - Những chặng đường lịch sử** | **Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á** | **Câu 3** | **a)** |  | TH2 |  |  |  |  |
| **b)** |  |  | NT1 |  |  |  |
| **c)** |  |  |  |  | VD1 |  |
| **d)** |  |  |  |  |  | VD2 |
| **Bài 5: Cộng đồng ASEAN - từ ý tưởng đến hiện thực** | **Câu 4** | **a)** | TH1 |  |  |  |  |  |
| **b)** |  |  |  | NT2 |  |  |
| **c)** |  |  |  |  | VD1 |  |
| **d)** |  |  |  |  |  | VD2 |
|  | **Tổng dạng thức 2** | | | | **4** | | **4** | | **8** | |
| **Tổng** | **Số câu** | | | | **16** | | **12** | | **12** | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **40%** | | **30%** | | **30%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK I MÔN LỊCH SỬ LỚP 12**

**Năm học 2024 – 2025**

**Thời gian: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kỹ năng đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| **Nhận**  **biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | 1. **Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh** | **Bài 1. Liên hợp quốc** | **Nhận biế**t:  - Biết được bối cảnh lịch sử,và quá trình hình thành Liên hợp quốc  - Trình bày được nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên Hợp quốc  - Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập Liên Hợp quốc  - Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế | DT1-TH1  (C1,C3)  DT1-TH2  (C2, C4)  DT2- TH1  C1.a |  |  |
| **Thông hiểu:**  **-**- Hiểu được mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.  - Hiểu được vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân... |  | DT2-NT1  C1.b |  |
| **Vận dụng:**   * Liên hệ và phân tích được vai trò của Liên hợp quốc đối với thế giới và Việt Nam |  |  | DT1-VD2  (C5)  DT2-VD1  C1.c, C1.d |
|  |  | **Bài 2. Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh** | **Nhận biế**t:  - Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của trật tự thế giới hai cực Ianta  - Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của hai cực Ianta | DT1-TH1  (C6) |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu được sự hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Ianta  - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Ianta.  - Hiểu được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Ianta  đối với tình hình thế giới |  | DT1-NT1  (C7) |  |
|  |
| **Vận dụng:**   * Phân tích ,Liên hệ được những tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Ianta với tình hình thế giới và Việt Nam |  |  |  |
| **Bài 3**. **Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh** | **Nhận biế**t:  - Trình bày được khái niệm đa cực.  **-** Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau chiến tranh lạnh  - Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. | DT1-TH1  (C8)  DT1-TH2  (C10)  DT2-TH1  C2.a |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Hiểu được khái niệm đa cực trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh * Hiểu được biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh |  | DT1-NT2  (C9)  DT2- NT2  C2.b |  |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để và giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế, |  |  | DT2- VD1  C2.c  DT2- VD2  C2.d |
|  | **2. ASEAN - Những chặng đường lịch sử** | **Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á** | **Nhận biết**  **–** Biết cách sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN.  – Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN(1967 đến nay) trên đường thời gian.  – Chỉ ra được những nguyên tắc cơ bản của ASEAN. | DT1-TH1  (C11,15,18)  TH2  (C17)  DT2- TH2  C3.a |  |  |
| **Thông hiểu**  – Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thànhlập của ASEAN.  – Giải thích được phương thức ASEAN (ASEAN Way) là cách tiếp cận riêng của ASEAN trong việc giải quyết các vấn đề của khu vực và duy trì quan hệ giữa các nước thành viên.  – Trình bày được cơ cấu tổ chức của ASEAN thông quasơ đồ. |  | DT 1-NT1  (C12,C16)  DT1-NT2  (C14,20)  DT2- NT1  C3.b |  |
| **Vận dụng**  - Biết cách sử dụng tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN.  – Phân tích được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đếnASEAN 10.  - Đóng góp của Việt Nam với ASEAN… |  |  | DT1-VD1  (C13,C19)  DT2- VD1  C3.c  DT2- VD2  C3.d |
| **Bài 5: Cộng đồng ASEAN - từ ý tưởng đến hiện thực** | **Nhận biết**  - Biết cách sưu tầm tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.  - Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN | DT1-TH1  (C21)  DT2-TH1  C4.a |  |  |
|  | **Thông hiểu**  - Phân tích được nội dung ba trụ cột của Cộng đồngASEAN: Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Văn hoá – Xã hội (ASCC). |  | DT1-NT1  (C22)  DT1-NT2  (C23)  DT2-NT2  C4.b |  |
| **Vận dụng**  - Biết cách sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.  – Nêu được nhận xét về thuận lợi, khó khăn của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN. |  |  | DT1-VD2  (C24)  DT2-VD1  C4.c  DT2-VD2  C4.d |
|  | **Tổng** | | | **16** | **12** | **12** |
|  | ***Tỉ lệ %*** | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** |

**IV. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN LINH**  *(Đề kiểm tra có 4 trang)*  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ- LỚP 12**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  **MÃ ĐỀ:** |

Họ và tên học sinh:........................................................Số báo danh:.......................

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh chọn nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (6.0 điểm)**

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (4.0 điểm)**

**V. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**MÔN: LỊCH SỬ 12 – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – THỜI GIAN: 45 PHÚT**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**PHẦN I (6.0 ĐIỂM). Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** |  | **13** |  |
| **2** |  | **14** |  |
| **3** |  | **15** |  |
| **4** |  | **16** |  |
| **5** |  | **17** |  |
| **6** |  | **18** |  |
| **7** |  | **19** |  |
| **8** |  | **20** |  |
| **9** |  | **21** |  |
| **10** |  | **22** |  |
| **11** |  | **23** |  |
| **12** |  | **24** |  |

**PHẦN II (4.0 ĐIỂM).**

**Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm**

* **Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm**
* **Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm**
* **Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm**
* **Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án**  **(Đ/S)** | **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án**  **(Đ/S)** |
| **1** | **a** |  | **3** | **a** |  |
| **b** |  | **b** |  |
| **c** |  | **c** |  |
| **d** |  | **d** |  |
| **2** | **a** |  | **4** | **a** |  |
| **b** |  | **b** |  |
| **c** |  | **c** |  |
| **d** |  | **d** |  |